

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 13-8-2021
V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh, ông Nguyễn Tiến Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Chị Lê Thị P, sinh năm 1986; HKTT: thôn HP, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Hiện trú tại: thôn XH, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắk Nông (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**/ Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1984; HKTT: thôn HP, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Hiện trú tại: thôn XH, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắk Nông (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2021 và lời trình bày của nguyên đơn chị Lê Thị P trong quá trình giải quyết vụ án thì: chị và anh Nguyễn Thanh N kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian chung sống có với nhau 2 người con chung là cháu Nguyễn Lê Gia H, sinh ngày 01/8/2008 và Nguyễn Lê Bảo Đ, sinh ngày 05/12/2009. Về nguyên nhân mâu thuẫn chị làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh N là do anh Nguyễn Thanh N thường xuyên uống rượu, lúc nào cũng trong tình trạng say xỉn, về nhà không làm chủ được bản thân nên đánh vợ, đập phá đồ đạc, thậm chí đốt quần áo, đuổi chị và các con ra khỏi nhà, phải đi ngủ nhờ. Chị đã cố gắng chịu đựng nhưng càng ngày anh Nguyễn Thanh N càng không thay đổi mà tình trạng còn nghiêm trọng hơn. Do không thể tiếp tục chung sống nên chị và các con đã thuê nhà

riêng để sống, vợ chồng ly thân 3 năm nay. Do đó chị làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh N; về con chung: chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Lê Bảo Đ, cháu Nguyễn Lê Gia H, không yêu cầu cấp dưỡng; tài sản chung, nợ chung: không có.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh N:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã thực hiện tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng anh Nguyễn Thanh N theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên anh Nguyễn Thanh N vẫn vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Theo lời trình bày của các cháu Nguyễn Lê Bảo Đ, Nguyễn Lê Gia H thì nếu bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của các cháu là được ở với mẹ.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị P; Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N; Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Lê Gia H, sinh ngày 01/8/2008, cháu Nguyễn Lê Bảo Đ, sinh ngày 05/12/2009 cho chị Lê Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng nuôi con: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: không có không xem xét giải quyết. Về án phí: buộc nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lê Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Thanh N, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Thanh N hiện đang sinh sống tại thôn XH, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Thanh N kết hôn với nhau năm 2008. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng vợ chồng không có biện pháp giải quyết hòa giải, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ, không đáng có, cả hai đã sống thiếu niềm tin và trách nhiệm đối với nhau khiến cho mâu thuẫn trở nên trầm trọng, hậu quả dẫn đến cả hai đã sống ly thân 3 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng vợ chồng không còn duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX nghĩ cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị P, xử cho chị Phần được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N là phù hợp.

- Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị P có nguyện vọng được nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Lê Gia H, sinh ngày 01/8/2008 và Nguyễn Lê Bảo Đ, sinh ngày 05/12/2009, xét thấy anh Nguyễn Thanh N thường xuyên uống rượu, lúc nào cũng trong tình trạng say xỉn nên việc chăm sóc các con sẽ không đảm bảo. Bên cạnh đó nguyện vọng của cháu Nguyễn Lê Gia H, Nguyễn Lê Bảo Đ là muốn được sống với mẹ vì mẹ sẽ chăm sóc cho các con tốt hơn do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị P là phù hợp.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có tài sản chung không xem xét giải quyết

3. Về án phí: Chị Lê Thị P phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Lê Gia H, sinh ngày 01/8/2008, cháu Nguyễn Lê Bảo Đ, sinh ngày 05/12/2009 cho chị Lê Thị P trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Thanh N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, chị Lê Thị P không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, Điều 110, Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

4. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

5. Về án phí: Chị Lê Thị P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006553 ngày 20/4/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- THADS huyện M;
- UBND xã ĐM, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

